

Số: *131* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *16* tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung nhiệm vụ đã được xác định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả triển khai Kế hoạch này làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg.

- Tạo sự thay đổi trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, tạo động lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh trong những năm tới.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thực hiện thủ tục hành chính theo hướng đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Mục tiêu cụ thể:

a) Năm 2021 -2022

- Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan, hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 50%, 40%, 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

b) Năm 2023 - 2025

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một

cửa điện tử tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% số với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

3. Kinh phí thực hiện: Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, lồng ghép trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã nghiêm túc thực hiện, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ được giao tại Kế

hoạch này, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện tại đơn vị, địa phương.

3. Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra và đôn đốc cơ quan hành chính các cấp thực hiện đúng nội dung, tiến độ đối với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông phổ biến, tuyên truyền có hiệu quả về việc triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh./*AK*

Nơi nhận: *R*

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các ngành: Công an tỉnh; Cục thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công ty Điện lực Hưng Yên;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT(02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn

Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 468/QĐ-TTG NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2021
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 131 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
1	CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN I (2021-2022)					
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Tháng 8/2021.	Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án được ban hành.	
2	Rà soát, đánh giá và đề xuất mô hình, giải pháp đổi mới Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - Các Cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; - UBND cấp huyện, cấp xã.	Năm 2021.	Giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025
3	Triển khai nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm	- Văn phòng UBND tỉnh;	- Tổ chức, cá nhân có liên	Năm 2021.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được hoàn thiện,	Thực hiện trong giai đoạn 2021

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
	và Bộ phận một cửa các cấp.	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	quan.		nâng cấp.	- 2025
4	Tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trên cơ sở nâng cấp Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh có chức năng đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Trong năm 2021.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	
5	Triển khai, hoàn thành thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Năm 2021, theo yêu cầu của VPCP.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được kết nối với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	
6	Phối hợp với Bộ Công an; Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư và đăng	- Văn phòng UBND tỉnh; - Công an	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá	Khi có yêu cầu.	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
	Ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	tỉnh; - Sở Kế hoạch và Đầu tư.	nhân có liên quan.		về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.	
7	Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	- Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Bảo hiểm xã hội tỉnh; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khi có yêu cầu.	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.	
8	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 50%, 40%, 35% đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Trong năm 2022.	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.	
9	Hoàn thiện quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC (Trung tâm).	Văn phòng UBND tỉnh.	Trung tâm (các sở, ban, ngành thuộc UBND	Năm 2021.	100% hồ sơ, giấy tờ được số hóa tại Trung tâm.	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIẠN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
10	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Năm 2021.	Danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC được chuẩn hóa.	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên
11	Đánh mã giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa tại Bộ phận Một cửa thống nhất theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Thực hiện theo Hướng dẫn.	Mã giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được hình thành thống nhất sau số hóa.	
12	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - Các Cơ quan trung ương được tổ chức theo	Năm 2021.	Quy trình giải quyết TTHC được đơn giản hóa; mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC được điện	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
13	Đánh giá đề đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ một số TTHC phổ biến, thiết yếu theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính (trong đó các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các TTHC đáp ứng yêu cầu, điều kiện).	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Tư pháp; - Công an tỉnh; - Cục thuế tỉnh; - Bảo hiểm xã hội tỉnh; - UBND cấp huyện, cấp xã - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Năm 2021.	Đề xuất giải pháp tiếp nhận hồ sơ phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh.	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên
14	Rà soát đề đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh có liên quan đến việc thực hiện các nội dung đổi mới.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - Các Cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; - UBND cấp huyện.	Năm 2021.	Văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.	Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên
15	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;	Năm 2021.	Các lớp tập huấn được tổ chức theo kế hoạch.	Thực hiện cả giai đoạn 2021

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
	việc tại Bộ phận Một cửa.		- Các Cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có TTHC đưa ra thực hiện tại trung tâm và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.			- 2025
16	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nếu cần).	Văn phòng UBND tỉnh.	Bưu điện tỉnh và Bưu điện các huyện, thành phố, thị xã.	Năm 2021.	Một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC (nếu có) được bàn giao cho các doanh nghiệp bưu chính công ích các cấp.	Thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025
17	Tổng hợp danh mục dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (nếu có) vào Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Năm 2021.	Kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
	đầu tư công trung hạn của tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.					
18	Bổ trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.	Sở Tài chính.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; - UBND cấp huyện, cấp xã.	Năm 2021.	Ngân sách chi triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt mới hoặc bổ sung.	Thực hiện cả giai đoạn 2021 - 2025
19	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại tối thiểu 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.	UBND cấp huyện, cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh. - Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.	Năm 2022.	Quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được triển khai tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.	
20	Nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Năm 2022.	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được nâng cấp, hiệu chỉnh.	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
21	Triển khai cắt giảm thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận đối với các cá nhân, tổ chức đã từng thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước các cấp kết nối, chia sẻ trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp.	- Trung tâm; - Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh.	Năm 2022.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận đối với các cá nhân, tổ chức đã từng thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước các cấp kết nối, chia sẻ được cắt giảm trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp.	
22	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch	- Trung tâm; - Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.				

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
II CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN II (2023-2025)						
1	Phối hợp với các Bộ, ngành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia, các CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khi có yêu cầu.	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia, các CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	
2	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã mỗi năm tăng tối thiểu 20% so với năm liền kề trước đó cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Tổ chức, cá nhân có liên quan.	Năm 2023.	100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.	Thực hiện đến khi đạt 100% hồ sơ, tài liệu được số hóa.
3	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã mỗi năm tăng tối thiểu 30% so với năm liền kề trước đó cho đến khi đạt tỷ lệ 100%.	UBND cấp huyện, cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh. - Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.	Năm 2023.	Quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được triển khai tại 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã.	Thực hiện đến khi quy trình số hóa được thực hiện tại 100% Bộ phận Một cửa.

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	GHI CHÚ
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP			
4	Giám thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.	Trung tâm; - Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.				

